

Bản án số: 664/2020/HS-PT
Ngày: 10 - 11 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng M Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Trần Xuân M

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên Tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 343/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Anh K và các đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q, Lê M P** và kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Nguyễn Anh K, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T Q, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Kháng N, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2018 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Chí L, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H, sinh

năm 1972 và bà Lê Thị Mười Hai, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay; có mặt.

3. Trịnh Văn Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay; có mặt.

4. Lê M P, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: , tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1968 và bà Võ Thị L, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay; có mặt.

5. Lê Văn L2, sinh năm 1993 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay; có mặt.

6. Võ Văn L1, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: , tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm 1972 và bà Phan Thị T, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L:* Luật sư Đoàn H H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Q:* Luật sư Đoàn Trọng N, , thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn L1, Lê Văn L2:* Luật sư Vũ T H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê M P:* Luật sư Phạm Công T, Công ty , Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn M:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xã Quang Trung, Hện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc H, Lê Hoàng M, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Duy T nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/8/2018, ông Phạm Văn M cùng các ông Nguyễn Trọng Tỉnh, Vũ Hữu Tư, Hồ Dương Thuận và Phạm Bá Hà đến hát karaoke tại phòng VIP2 của quán karaoke Hoa Phượng thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cùng thời điểm này, tại phòng 9999 của quán có ông Trương Hoài An đang uống bia và hát karaoke cùng với nhóm bạn là Lê Văn L2, Lê M P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Hoàng P và Võ Văn L1.

Trong lúc hát karaoke, ông An và L2 đến phòng SUPER giao lưu và uống bia với bạn của L2 gồm Nguyễn Chí L, Nguyễn Anh K, Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc H, Trịnh Văn Q và Lê Hoàng M.

Đến khoảng 18 giờ 15 cùng ngày, ông Phạm Văn M đến quầy tiếp tân của quán gặp quản lý quán là bà Lý Thị Hồng Phượng để tính tiền, do không đủ tiền nên ông M xin cầm cố điện thoại di động nhưng bà Phượng không đồng ý dẫn đến hai bên cãi nhau. Lúc này, nhóm của bị cáo K cũng tính tiền xong và ra bãi xe để lấy xe về. Do xe mô tô bị hư hỏng nên L và Q quay vào quầy lễ tân nhờ bà Phượng trông giữ giúp. Khi vào, L, Q nghe ông M và bà Phượng cãi nhau, L nói với ông M là quán chỉ nhận tiền mặt, không nhận cầm cố điện thoại. Bực tức câu nói của L nên ông M chửi tục và nắm cổ áo của L đẩy vào tường, L, Q và ông M cãi nhau lớn tiếng. Lúc này, K đang ở ngoài bãi xe nghe tiếng cãi nhau nên vào hỏi L có chuyện gì thì ông M xông đến nắm cổ áo K và chửi tục “Mày muốn gì?”, K trả lời “Có muốn gì đâu chú”. Nhìn thấy K, Q, L và ông M lớn tiếng với nhau nên T1, Lê Hoàng M và ông Nguyễn Trọng Tỉnh đang đứng gần khu vực lễ tân đến xem có chuyện gì. Khi bị ông M nắm cổ áo và chửi tục thì K dùng tay gạt tay ông M ra rồi chạy xuống khu vực bếp của quán karaoke lấy một dao nhọn bằng kim loại màu trắng cầm trên tay phải chạy đến khu vực lễ tân để chém ông M. Khi K đang chạy đến khu vực lễ tân thì T1 nhìn thấy nên hô hào “Chém chết mẹ nó đi”. Đồng thời, T1 lấy một ghế nhựa màu đỏ cầm trên tay phải chạy đến để đánh ông M. L, Q và Lê Hoàng M xông vào giằng co với ông M và xô đẩy nhau ra đến khu vực trước sân của quán, L, Q dùng tay đánh nhiều lần trúng vào vùng đầu, vào người ông M. Lê Hoàng M dùng ghế nhựa màu xanh, T1 cầm ghế nhựa màu đỏ chạy từ khu vực lễ tân ra đánh nhiều lần trúng vào người ông M. Lúc này, H và N đang ở bãi giữ xe nhìn thấy bạn mình là L, Q, Lê Hoàng M và T1 đánh ông M nên cũng xông vào phụ giúp L, Q, Lê Hoàng M, T1 đánh ông M. H cầm dụng cụ hốt rác bằng kim loại, N lấy 01 mũ bảo hiểm xông vào đánh nhiều lần trúng vào đầu và người ông M. Trong lúc L, Q, Lê Hoàng M, T1, H và N đang đánh ông M ở ngoài sân thì K

cầm dao trên tay phải chạy từ khu vực bếp ra nơi ông M đang bị nhóm bạn của K đánh ở ngoài sân dùng dao chém liên tiếp 05 nhát trúng vào vùng đầu, hông trái, bàn tay trái, bàn tay phải của ông M và đâm 01 nhát trúng vùng hạ sườn phải của ông M. Nhìn thấy K cầm dao đâm, chém ông M, N không can ngăn mà tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh ông M.

Lúc này ông An từ phòng 9999 ra ngoài nhìn thấy đánh nhau nên đến xem và can ngăn. Nguyễn Duy T nghe tiếng ồn ào nên ra xem thì nhìn thấy ông An đang đứng gần khu vực mà K và những người khác đang đánh ông M, T nghĩ ông An bị đánh nên chạy vào phòng gọi P, L2, L1 và P chạy ra xem sao. Nghe vậy, P, L2, L1 và P chạy ra. P, L2 nhìn thấy K, L, Q, Lê Hoàng M, T1, H và N đang đánh ông M nên xông vào phụ giúp L và nhóm bạn của L đánh ông M. L2 dùng tay, chân đánh nhiều lần vào người ông M, P dùng tay kẹp cổ ông M, tiếp đó dùng tay chân đánh ông M, L1 xông vào phụ giúp L2, P và dùng tay, chân đánh ông M.

Nhìn thấy ông M bị L, Q, Lê Hoàng M, T1, H, N, L2, P, L1 đánh và bị K dùng dao đâm, chém nên ông Tỉnh can ngăn thì bị L, P dùng tay, chân đánh, ông Tỉnh chạy vào khu vực lễ tân, P đuổi theo tiếp tục dùng tay, chân đánh ông Tỉnh. Lúc này, T, P đang đứng gần cửa ra vào của quán thì nghe P truy hô “Tụi bay, nó đánh tao” nên T, P xông vào dùng tay, chân đánh đá nhiều lần vào người của ông Tỉnh làm ông Tỉnh ngã xuống sàn. Sau khi đánh ông Tỉnh thì P, T và P bỏ mặc ông Tỉnh và vào phòng tiếp tục hát karaoke.

Ông M vùng bỏ chạy ra khỏi quán được khoảng 130m thì ngã nằm dưới đường, sát dải phân cách. K cầm dao đuổi theo ông M và dùng dao chém nhiều nhát vào chân trái, chân phải của ông M. T1 lấy 01 chân ghế bằng nhựa đã bị gãy chạy theo K đến đánh nhiều lần vào vùng đầu ông M. N cũng chạy theo K và dùng chân đá nhiều cái trúng vùng bụng của ông M, H lấy xe mô tô biển số 64G1 – 257.96 của N đang dựng ở sân quán điều khiển chở L2 đuổi theo đến nơi ông M nằm và điều khiển cho bánh trước xe mô tô cán qua tay ông M. Sau đó, cả nhóm quay lại sân quán karaoke. Tại đây, K đưa dao cho H cất ở xe mô tô của N rồi chở N, K về phòng trọ của N. Đi theo K, H và N còn có L, T1 và Quý còn L2, L1 và Lê Hoàng M đi về nhà. Sau đó, K, N, H, L, T1, Q tiếp tục đi uống rượu. Tại đây, K nói cho cả nhóm biết lúc đánh ông M, K dùng dao đâm chém ông M nhiều nhát. Bị cáo K và cả nhóm bàn bạc với nhau thuê xe về quê thăm gia đình.

Ngày 06/8/2018, khi K, N, H, L, T1, Q về thăm nhà của H tại ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Lộc, Hện An Phú, tỉnh An Giang thì vợ của N là bà Nguyễn Thị Diễm Hương gọi báo cho N biết là ông M đã chết và nói N ra đầu thú.

Đối với ông M, sau khi bị đâm, chém, đánh bất tỉnh thì được ông Tỉnh, ông Tư và ông Thuận đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi vào viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 612 ngày 14/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên chết của nạn nhân Phạm Văn M:

Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài có nhiều vết xây sát, xước da, tụ máu vùng đầu, mặt, ngực, bụng và tay chân; có 01 vết thủng da, cơ thấu vào lồng ngực phải, bụng; bầm tụ máu rải rác dưới da cơ toàn bộ vùng đầu; không tụ máu ngoài và dưới màng cứng; não không dập, rách, tụ máu; bầm tụ máu dưới da cơ vùng ngực, bụng phải; thủng da cơ khe liên sườn 8 - 9; rách thủng cơ hoành; thủng gan phải; khoang ngực phải, ổ bụng chứa 3000 ml máu không đông.

Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí: Nạn nhân bị nhiều vết rách da cơ; có 01 vết rách da cơ bờ mép sắc gọn vùng cằm; hông trái có vết rách da từ đường nách trước ra đường nách sau; vùng hạ sườn phải có vết thủng da cơ hình bầu dục bờ mép sắc gọn; mông trái có vết rách da nằm ngang, bờ mép sắc gọn; ngón thứ 2, 3 tay phải có vết đứt da cơ bờ mép sắc gọn; vùng liên đốt ngón thứ 2 tay trái có vết đứt da cơ bờ mép sắc gọn; mặt sau $\frac{1}{3}$ giữa cẳng chân phải có 05 vết rách da cơ bờ mép sắc gọn, diện rộng; mặt sau $\frac{1}{3}$ giữa cẳng chân trái có 05 vết rách da cơ bờ mép sắc gọn, diện rộng; vết thương ở vùng hạ sườn phải thấu vào ngực, bụng, thủng gan gây tử vong; đặc điểm hung khí: hung khí là vật cứng, sắc, nhọn, có bản mỏng (như: dao...).

Nạn nhân bị nhiều vết xây sát da, xước da, tụ máu: rách da nham nhỡ vùng thái dương, đỉnh phải; hằn tụ máu vùng đỉnh; xây sát da, bầm tụ máu từ chân tóc, trán hai bên, mắt, má trái trên diện rộng; vết hằn dập da không rõ hình ngang đuôi mày phải; trầy xước từ ngực, đường nách phải đến mặt ngoài đùi phải; xây sát da, tụ máu mặt trước vai, cánh tay phải; xây sát da, tụ máu vùng khủy tay, cẳng tay trái; các vết xây sát da, xước da, tụ máu trên cơ thể nạn nhân chỉ làm tổn thương lớp da cơ bên ngoài, không gây ra cái chết cho nạn nhân. Đặc điểm hung khí: Hung khí là vật tày, cứng (như: T sắt, gỗ, ghế nhựa, tay người...).

Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Văn M: Đa chấn thương, choáng mất máu do tác động của vật sắc, nhọn vào vùng hạ sườn phải thấu vào ngực, bụng gây thủng gan chảy mất máu không hồi phục.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc H, Lê Hoàng M, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q, Lê M P, Lê Văn L2 và Võ Văn L1 phạm tội “Giết người”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Duy T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh K tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2018.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Q 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê M P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L2 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ 09 tháng tù cho hưởng án treo đến 18 năm tù, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc H, Lê Hoàng M, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Duy T không kháng cáo. Ngày 29/6 và các ngày 04, 05 và 06/7/2020, các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q, Lê M P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/7/2020 Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS.P2 đề nghị Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử P thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê M P, Lê Văn L2 và Võ Văn L1.

Tại phiên tòa P thẩm, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q, Lê M P, Lê Văn L2 và Võ Văn L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo. Riêng bị cáo Lê M P cho rằng hành vi của bị cáo dùng tay không đánh bị hại M là không cấu thành tội giết người vì bị cáo không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của ông M mà hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Bùi Thị T là vợ của bị hại Phạm Văn M xác định sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo K bồi thường thêm 16.000.000 đồng, gia đình bị cáo P bồi thường thêm 50.000.000 đồng. Như vậy về phần trách nhiệm dân sự theo như bản án sơ thẩm thì các bị cáo đã thực hiện xong, chị T không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo P và bị cáo K không yêu cầu các bị cáo khác phải hoàn trả số tiền mà các bị cáo đã bỏ ra bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử P thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong ứng xử, giao tiếp giữa anh Phạm Văn M và Nguyễn Chí L, Nguyễn Anh K mà K đã dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, hông trái, bàn tay trái, phải và đâm 01 nhát vào vùng hạ sườn phải của anh Phạm Văn M. Để bệnh vực cho K thì các bị cáo khác gồm Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc H, Lê Hoàng M, Trịnh Văn Q, Nguyễn Chí L, Lê M P, Lê Văn L2 và Võ Văn L1 đã dùng đồ hót rác bằng kim loại, ghé nhựa và tay chân đánh anh Phạm Văn M, hậu quả làm ông M tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q, Lê M P thì thấy rằng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất hành vi của từng bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K mức án tù chung thân, bị cáo L, bị cáo Q mức án 14 năm tù là phù hợp, không nặng, xử phạt bị cáo P mức án 07 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với vai trò, tính chất hành vi của bị cáo. Bị cáo P cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội gây rối trật tự công cộng là không có căn cứ vì bị cáo cùng các bị cáo khác có chung mục đích đánh bị hại, do đó các bị cáo phải chịu chung hậu quả về cái chết của bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo L, Q không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo K và P có tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo K có bồi thường thêm cho gia đình bị hại 16.000.000 đồng, gia đình bị cáo P bồi thường thêm 50.000.000 đồng. Chị Bùi Thị T là vợ của bị hại Phạm Văn M xác nhận, có nhận các khoản tiền trên của gia đình bị cáo K và P, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Xét kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo P, L2 và L1 thấy rằng: Các bị cáo này vô cớ cho rằng anh Phạm Văn M đánh bạn của mình là Trương Hoài An và thấy K, L, Q, Lê Hoàng M, T1, H và N đang đánh ông M thì các bị cáo P, L2, L1 xông vào đánh ông M, hành vi của các bị cáo này thể hiện sự côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 07 năm tù, xử phạt các bị cáo L2, L1 mỗi bị cáo 06 năm 06 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo này;

Đối với phần trách nhiệm dân sự tuy không có kháng cáo, kháng nghị nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên sai về số tiền các bị cáo còn phải bồi thường và tuyên các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại nhưng không xác định về phần của từng bị cáo nên không thể thi hành được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy phần trách nhiệm dân sự để giải quyết lại.

**Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu:*

Luật sư bào chữa cho bị cáo K, L phát biểu: Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên về mức án tù chung thân đối với bị cáo K và mức án 14 năm tù đối với bị cáo L là quá nặng vì: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời trong vụ án này thì người bị hại cũng có một phần lỗi khi túm áo đòi đánh bị cáo L và tại phiên tòa hôm nay thì đại diện bị hại đã xác nhận có nhận thêm 16.000.000 đồng tiền bồi thường thêm của gia đình bị cáo K, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K và L.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q phát biểu: Thống nhất tội danh như án sơ thẩm tuyên, tuy nhiên mức án 14 năm tù đối với bị cáo Q là nặng vì bị cáo tham gia với vai trò là giúp sức, bị hại có một phần lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q. Ngoài ra, về phần trách nhiệm dân sự thì các chứng cứ thể hiện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng, như vậy các bị cáo còn phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 19.000.000 đồng nhưng án sơ thẩm tuyên 49.000.000 đồng là nhầm lẫn về đánh

máy, đồng thời tại phiên tòa các bị cáo K và P không yêu cầu các bị cáo khác hoàn trả khoản tiền mà hai bị cáo này đã bồi thường vì vậy không cần thiết hủy án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự mà chỉ cần sửa án sơ thẩm về phần này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L2, L1 phát biểu: Hai bị cáo này không có cùng nhóm với bị cáo K, hai bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, bộc phát, không phải là người gây ra cái chết cho nạn nhân, bị cáo L2 có hoàn cảnh khó khăn, có hai con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê M P phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo P về tội giết người là không chính xác, bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của người bị hại, bị cáo chỉ tham gia đánh bằng tay không, đồng thời nhóm của bị cáo P và bị K là hai nhóm độc lập không có sự bàn bạc đánh bị hại, trước khi P vào đánh bị hại thì bị hại đã bị K đâm, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của bị hại là bị đâm chứ không phải do bị bị cáo P đánh nên bị cáo không phải chịu chung hậu quả về cái chết của bị hại do nhóm K gây ra. Hành vi của bị cáo P chỉ cấu thành tội “gây rối trật tự công cộng”. Ngoài ra su khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo P đã bồi thường thêm 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo P phạm tội gây rối trật tự công cộng và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Dương đúng về hình thức, nội dung, đúng hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị được Hội đồng xét xử P thẩm xem xét theo trình tự P thẩm.

[2] Tại phiên tòa P thẩm hôm nay bị cáo P cho rằng hành vi của bị cáo đánh ông M bằng tay không, không nhằm mục đích giết ông M nên bị cáo không phạm tội “giết người” mà chỉ phạm tội “gây rối trật tự công cộng”. Xét lời trình bày này của bị cáo P là không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ: Xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ trong ứng xử, giao tiếp xã hội giữa bị hại Phạm Văn M với các bị cáo Nguyễn Chí L và Nguyễn Anh K dẫn đến xô xát đánh nhau. Bị cáo K đã dùng dao chém 05 nhát trúng vào vùng đầu, hông trái, bàn tay trái, phải của ông M và đâm 01 nhát trúng vùng hạ sườn phải của ông M. Để bênh vực bị cáo K thì bị cáo Nguyễn Nhật T1 có lời lẽ kích động hô hào, ủng hộ bị cáo K “chém chết mẹ nó đi”, đồng thời bị cáo T1 dùng ghế nhựa màu đỏ, bị cáo Nguyễn Trọng N dùng mũ bảo hiểm, bị cáo Nguyễn Quốc H dùng dụng cụ hót rác bằng kim loại, bị cáo Lê Hoàng M dùng ghế nhựa màu xanh, các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Chí L dùng tay, chân đánh nhiều

cái trúng vào người bị hại M. Các bị cáo Lê M P, Lê Văn L2, Võ Văn L1 cho rằng ông M đánh bạn của mình là Trương Hoài An và khi thấy các bị cáo K, L, Q, Lê Hoàng M, T1, H và N đang đánh ông M thì các bị cáo P, L2, L1 vẫn xông vào dùng tay, chân đánh ông M. Hậu quả làm bị hại M tử vong do đa chấn thương, choáng mất máu do tác động của vật sắc, nhọn vào vùng hạ sườn phải thấu vào ngực, bụng gây thủng gan chảy mất máu không hồi phục.

[3] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, các bị cáo biết rõ hành vi dùng dao, ghế nhựa, dụng cụ hốt rác bằng kim loại là hung khí nguy hiểm tác động vào người bị hại sẽ tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm tước đoạt mạng sống của người bị hại. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dựa vào số đông, dùng hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại, điều đó thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáophạm tội “giết người” với tình tiết định khung tang nặng “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị có đều cùng chung mục đích là đánh anh Phạm Văn M. Các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo K là kẻ trực tiếp dùng dao nhọn đâm, chém nhiều nhất vào bị hại dẫn đến tử vong, bị cáo T1 có lời lẽ kích động hô hào các bị cáo khác đánh ông M, đồng thời dùng ghế nhựa màu đỏ, bị cáo N dùng mũ bảo hiểm, bị cáo H dùng dụng cụ hốt rác bằng kim loại, bị cáo M dùng ghế nhựa màu xanh, các bị cáo Quý, L dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người bị hại, các bị cáo P, L2 và L1 vô cớ cho rằng ông M đánh bạn của mình là Trương Hoài An và thấy K, L, Q, Lê Hoàng M, T1, H và N đang đánh ông M thì các bị cáo P, L2, L1 xông vào dùng tay chân đánh ông M, do đó các bị cáo phải chịu chung hậu quả về cái chết của ông M.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo K, Q, L và P, Hội đồng xét xử P thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo K có vai trò cao nhất, chính bị cáo là kẻ gây ra cái chết cho nạn nhân khi dùng dao nhọn chém nhiều nhất và đâm vào hạ sườn phải của nạn nhân thấu vào ngực, bụng gây thủng gan chảy mất máu không hồi phục. Lẽ ra cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K, bởi lẽ sau khi bị đánh, bị đâm thì ông M vùng bỏ chạy ra khỏi quán được khoảng 130m và bị ngã nằm dưới đường, sát dải phân cách, không còn khả năng tự vệ thì bị cáo K vẫn tiếp tục cầm dao đuổi theo ông M và dùng dao chém nhiều nhất vào chân trái, chân phải của ông M cho anh đến khi ông M bất tỉnh thì bị cáo lạnh lùng bỏ đi.

Tuy nhiên do giới hạn của xét xử P thậm vì bị hại không kháng cáo tăng hình phạt, Viện kiểm sát không kháng nghị tăng hình phạt nên Hội đồng xét xử P thậm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo K. Xét mức án tù chung thân đối với bị cáo K là nhẹ, lẽ ra cần áp dụng mức án tử hình, loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K, giữ nguyên mức án tù chung thân đối với bị cáo.

[6] Đối với các bị cáo Q, L và P tham gia cùng với K và các bị cáo khác đánh ông M các bị cáo Q, L, P dùng tay không đánh nhiều cái vào người ông M, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò của từng bị cáo cũng như tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo L và Q mỗi bị cáo 14 năm tù là phù hợp, không nặng. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của hai bị cáo này. Riêng bị cáo P vô cớ cho rằng ông M đánh bạn bị cáo nên đã xông vào cùng với các bị cáo khác đánh ông M, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 07 năm tù là có phần nhẹ nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Tăng hình phạt đối với các bị cáo P, L2 và L1 thì thấy rằng: Các bị cáo P, L2 và L1 vô cớ cho rằng ông M đánh An là bạn của các bị cáo nên các bị cáo này chạy theo xem thì nhìn thấy ông M đang bị K, L, Q, Lê Hoàng M, T1, H và N đang đánh nên cả 3 bị cáo này xông vào cùng với nhóm bị cáo K đánh ông M. Bị cáo L2 dùng tay, chân đánh nhiều lần vào người ông M, còn bị cáo P dùng tay kẹp cổ ông M, tiếp đó dùng tay chân đánh ông M, còn L1 xông vào phụ giúp L2, P và dùng tay, chân đánh ông M. Hành vi của 3 bị cáo này là côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, khi người bị hại đang bị số đông bị cáo khác đánh, không còn khả năng tự vệ thì các bị cáo tiếp tục xông vào đánh bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 07 năm tù, xử phạt các bị cáo L1, L2 mỗi bị cáo 06 năm 06 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo P tuy có tình tiết giảm nhẹ mới là bồi thường thêm cho gia đình hại 50.000.000 đồng, nhưng xét mức án 07 năm tù là nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với 03 bị cáo này.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự: không có kháng cáo, kháng nghị tuy nhiên, xét Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót, nhầm lẫn, cụ thể: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo đồng ý bồi thường tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại theo yêu cầu của gia đình bị hại, tổng cộng là 219.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường được 200.000.000 đồng, như vậy các bị cáo còn phải liên đới bồi thường 19.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên buộc các bị cáo liên đới bồi thường 49.000.000 đồng là không đúng. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường bao nhiêu tùy theo mức độ

lỗi của từng bị cáo là thiếu sót. Tại phiên Tòa P thẩm hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Bùi Thị T (vợ của bị hại Phạm Văn M) xác nhận gia đình bị cáo K bồi thường thêm 16.000.000 đồng, gia đình bị cáo P bồi thường thêm 50.000.000 đồng. Như vậy các bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự theo như án sơ thẩm tuyên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong. Xét tại phiên tòa các bị cáo P, bị cáo K không yêu cầu các bị cáo khác hoàn trả khoản tiền đã bồi thường cho bị hại vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường xong.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo P đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “gây rối trật tự công cộng” là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của các Luật sư bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo K, L, Q, L2, L1 là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử P thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo K, Q, L, P và chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo P, L2, L1 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Án phí hình sự P thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q và Lê M P phải chịu tiền án phí hình sự P thẩm theo quy định.

[12] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q, Lê M P, Lê Văn L2 và Võ Văn L1** phạm tội “Giết người”

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q, Lê M P**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo **Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q**.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Anh K tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2018.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L.

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Chí L 14 (mười bốn) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

- Xử phạt: **Bị cáo Trịnh Văn Q 14 (mười bốn) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị số 05/QĐ-VKS.P2 ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa bản án sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê M P, Lê Văn L2, Võ Văn L1 và sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P.

Xử phạt: **Bị cáo Lê M P 08 năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn L2 08 năm 06 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Xử phạt: **Bị cáo Võ Văn L1 08 năm 06 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại Phạm Văn M.

Án phí hình sự P thẩm: Các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Chí L, Trịnh Văn Q và Lê M P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giamCA tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo, bị hại;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng M Thịnh